TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2024/HSST
Ngày 28/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Thái và bà Vũ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nhân La, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 29/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST - HS ngày 14/3/2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn VT, xã VH, huyện KC, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Đỗ Thị H (đã ly hôn); Có 02 con (con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2006)

Tiền sự: Ngày 06/01/2022, Chủ tịch UBND xã VH, huyện KC, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã từ ngày 06/01/2022 đến ngày 06/4/2022 (giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã ngày 06/4/2022).

Tiền án: Bản án số 97/2022/HS - ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt Phạm Văn T 01 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù ngày 12/9/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 23/12/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Lê Quang N, sinh năm 1964.

Trú tại: thôn Bằng Ngang, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

- Người chứng kiến: Ông Đào Văn M, sinh năm 1962.

Trú tại: thôn Lương Hội, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 20/12/2023, tại khu vực gần cổng Trung tâm y tế huyện KĐ thuộc thôn LH, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, Tổ công tác của Công an huyện KĐ phát hiện Phạm Văn T, sinh năm 1982 ở thôn VT, xã Việt Hòa, huyện KC, tỉnh Hưng Yên, có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra tại tay trái của T đang cầm 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng hạt và bột, T khai nhận là ma túy đá vừa mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong túi nilon chứa ma túy ghi ký hiệu A1.

Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 20/12/2023, T đi bộ từ nhà ra ngoài đường tìm mua ma túy sử dụng. T đi bộ trên một đường ngõ thuộc xã HT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên thì gặp một người nam giới không quen biết đứng ven đường, nhìn giống người nghiện ma túy nên T lại gần và hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Người này đồng ý, cầm tiền rồi đưa cho T một túi nilon nhỏ màu trắng, T nhìn thấy bên trong túi nilon có chất kết tinh màu trắng dạng hạt là ma túy đá, T cầm ở tay trái, đi bộ ra ngoài đường bắt xe buýt đi về huyện KĐ để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến địa phận huyện KĐ, T xuống xe, đi bộ đến gần cổng Trung tâm y tế huyện KĐ thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Kết luận giám định số 83/KL-KTHS(MT) ngày 23/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu A1 có khối lượng là 0,209 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho T, do T khai không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KĐ không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 83/KL-KTHS(MT) đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện KĐ.

Cáo trạng số 10/CT-VKSKĐ ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ đã truy tố Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì hoàn trả mẫu vật gửi lại sau giám định.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo*:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 83/KL-KTHS(MT) ngày 23/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 20/12/2023, tại khu vực gần cổng Trung tâm y tế huyện KĐ thuộc thôn Lương Hội, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn T đã tàng trữ trái phép 0,209 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho T, do T khai không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KĐ không có căn cứ để xác minh, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên nhận thức rất rõ việc sử dụng ma túy sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác và hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/9/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xoá án tích nay bị cáo tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2022 bị Chủ tịch UBND xã VH, huyện KC, tỉnh Hưng Yên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là lao động tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội ” Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ghi số 83/KL - KTHS (MT) là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2024 giữa Công an huyện KĐ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV - Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thành Long